

Số: 474 /2022/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 380/2022/HNGĐST ngày 09 tháng 05 năm 2022, giữa những người yêu cầu:

- **Chị LTD**, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 10 ngách 879/24 La Thành (cũ: 4 Khu nhà Lá bệnh viện nhi), phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Anh NVS**, sinh năm 1967

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 10 ngách 879/24 La Thành (cũ: 4 Khu nhà Lá bệnh viện nhi), phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/5 /2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 380/2022/HNGĐST ngày 09 tháng 05 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị LTD và anh NVS.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị LTD và anh NVS kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai gia đình tổ chức đám cưới cho anh chị vào tháng 10 năm 1997. Sau đó, đến ngày 21/5/2004 anh S và chị D đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện.

Nay chị LTD và anh NVS xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị LTD và anh NVS có 02 con chung là cháu NVL (giới tính nam), sinh ngày 27/07/1998 và cháu NTD (giới tính nam), sinh ngày 08/4/2010. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị D và anh S như sau: Giao cho anh S được trực tiếp nuôi con chung là cháu NTD; Chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng; Việc cấp dưỡng nuôi cháu D được thực hiện từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung (cháu D) đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay thế. Cháu NVL đã đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung** (động sản và bất động sản): Chị L T D và anh NVS xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Chị LTD và anh NVS xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị LTD và anh NVS đề chị LTD tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc ly Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị D đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070100 ngày 09/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NBH